TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày 29-9-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tâm**

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thuý Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST–DS, ngày 21 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L**

Địa chỉ: Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Thanh T. Chuyên viên: xử lý nợ

Địa chỉ: Số 56, đường Trần Phú, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

Anh Tcó đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/6/2025

- Bị đơn: **Anh Trịnh Vũ P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

2. Ông Trịnh Hoàng V, sinh năm 1953 (ông Văn đã mất theo trích lục khai tử tại Uỷ ban nhân dân xã An Trạch số 113/2022 ngày 01/12/2022).

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V:

1. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

2. Chị Trịnh Hồng N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình,, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 3, xã Tân Lộc, tỉnh Cà Mau).

Chị Trịnh Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Trịnh Vũ P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu(nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau). vắng mặt).

4. Anh Trịnh Hoàng V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau).

5. Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình,, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 3, xã Tân Lộc, tỉnh Cà Mau).

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Llà anh Lâm Thanh T (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 28/7/2022, anh Trịnh Vũ P có ký với Ngân hàng TMCP LHợp đồng tín dụng HĐTD18A2022144 thống nhất về việc vay tiền lại. Căn cứ vào hợp đồng và các điều khoản Ngân hàng đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 1.000.000.000 đồng, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán bạt cũ và gia công theo giấy chứng nhận kinh doanh số 60F8005006 của hộ kinh doanh Trịnh Vũ P, lãi suất suất thay đổi theo từng năm; thời hạn vay 12 tháng, trả lãi và gốc số tiền trả hàng tháng.

Ngày 24/08/2021, Ngân hàng TMCP Lđã giải ngân thẻ tín dụng cho anh Trịnh Vũ P số tiền 40.000.0000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay ông Trịnh Hoàng Vvà bà Phan Thị Đ đã thế chấp cho ngân hàng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bên thế chấp: theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G815165 các

thửa đất số 0438;0442;0556;0559;0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên.

Do anh Trịnh Vũ P có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP Lộc Phát đã chuyển toàn bộ số nợ vay và thẻ tính dụng còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/6/2025, anh Trịnh Vũ P còn nợ số tiền 1.373.125.154 đồng (trong đó nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng) đề nghị anh Phương và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ vay và thẻ tín dụng, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Phương và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V trả nợ, tuy nhiên anh Phương và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay và nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay và thẻ đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu anh Phương và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V trả cho ngân hàng số tiền 1.373.125.154 đồng (trong đó nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng) có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Do anh Phương và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát thì yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bên thế chấp: theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G815165 các thửa đất số 0438; 0442; 0556; 0559; 0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên theo quy định của pháp luật.

+ ***Đối với bị đơn anh Trịnh Vũ P trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 11/6/2025***: Tôi thừa nhận để bổ sung vốn kinh doanh nên tôi có kí hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Lvay số tiền 1.000.000.000 đồng và 01 thẻ tín dụng được cấp là 40.000.000 đồng, khi vay thì cha mẹ ruột tôi là ông Trịnh Hoàng V và bà Phan Thị Đ có đứng ra thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay cho tôi gồm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bên thế chấp: theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G815165 các thửa đất số 0438;0442;0556;0559;0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên, từ khi vay tiền đến nay do làm ăn thua lỗ nên tôi không còn khả năng để trả nợ theo hợp đồng với ngân hàng, hiện nay cha tôi là ông Văn đã mất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa sang tên, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cha tôi gồm:

1. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau)

2. Chị Trịnh Hồng N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình,, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 3, xã Tân Lộc, tỉnh Cà Mau).

3. Anh Trịnh Vũ P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau). vắng mặt).

4. Anh Trịnh Hoàng V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau).

5. Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình,, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp 3, xã Tân Lộc, tỉnh Cà Mau).

Hiện nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu tôi trả số tiền còn nợ là 1.373.125.154 đồng (trong đó nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng) và nếu không có khả năng trả nợ thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp thì tôi đồng ý, nhưng mong ngân hàng tạo điều kiện cho tôi trả dần chứ hiện nay hoàn cảnh tôi rất khó khăn.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V là bà Phan Thị Đ***: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng nhưng triệu tập bà Điệp tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa Sơ thẩm nhưng bà Điệp vắng mặt không rõ lý do.

+ ***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ chị Trịnh Hồng N và anh Trịnh Thanh T trình bày tại biên bản ghi lời khai***: Chị và anh là con ruột của ông Trịnh Hoàng V, hiện nay cha tôi đã mất năm 2022, đối với giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G815165 các thửa đất số 0438;0442;0556;0559;0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên hiện nay đang thế chấp bảo lãnh khoản vay cho em tôi là Trịnh Vũ P chúng tôi đồng ý, nếu Phương không có khả năng trả và ngân hàng yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp chúng tôi cũng đồng ý, không có ý kiến.

+ ***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ và anh Trịnh Hoàng Vũ:*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng nhưng triệu tập anh Vũ

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa Sơ thẩm nhưng anh Vũ vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thừa kế quyền và nghĩa vụ thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lbuộc anh Trịnh Vũ P trả cho Ngân hàng TMCP Lsố tiền 1.373.125.154 đồng (trong đó nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng) (tính đến ngày 08/6/2025) và anh Trịnh Vũ P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Trịnh Vũ P có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Lsố tiền 700.000 đồng.

Việc thế chấp tài sản được các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đo đó trong trường hợp anh Trịnh Vũ P và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Hoàng V không thanh toán trả đủ số tiền còn thiếu theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trịnh Vũ P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD18A2022144 ngày 28/7/2022 được ký giữa: Ngân hàng TMCP Lvà anh Trịnh Vũ P; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán bạt cũ và gia công theo giấy chứng nhận kinh doanh số 60F8005006 của hộ kinh doanh Trịnh Vũ P. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Ngân hàng TMCP Ltranh chấp hợp đồng tín dụng với đồng bị đơn anh Trịnh Vũ P, anh Trịnh Vũ P cư trú tại: Ấp Thành Thưởng A, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

[1.3] Ngân hàng TMCP Lvà người kế thừa quyền và nghĩa vụ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trịnh Vũ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật dân sự theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh Trịnh Vũ P, bà Phan Ngọc Điệp, anh Trịnh Thanh T, anh Trịnh Hoàng Vũ, chị Trịnh Hồng N và đại diện ngân hàng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lyêu cầu anh Trịnh Vũ P trả nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng. Tổng cộng 1.373.125.154 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên có kí kết hợp đồng tín dụng số HDTD18A2022144 và thẻ tín dụng; theo đó, Ngân hàng cho anh Trịnh Vũ P vay 1.000.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán bạt cũ và gia công theo giấy chứng nhận kinh doanh số 60F8005006 của hộ kinh doanh Trịnh Vũ P, lãi suất suất thay đổi theo từng năm; thời hạn vay 12 tháng, trả lãi và gốc hàng tháng và thẻ tín dụng JCB. Hợp đồng được các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng tín dụng các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân

sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự năm 2015.

Do anh Phương đã vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Buộc anh Trịnh Vũ P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng. Tổng cộng 1.373.125.154 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 09/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã kí kết.

[3] Về việc giao kết và thực hiện hợp đồng thế chấp số HĐTC 18A202 146 ngày 20/7/2021.

Để bảo đảm cho khoản vay đã kí kết tại hợp đồng tín dụng số HDTD18A2022144 ngày 20/7/2021, ông Trịnh Hoàng V và bà Phan Thị Đ đã thế chấp cho ngân hàng G815165 các thửa đất số 0438; 0442; 0556; 0559; 0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên bảo đảm khoản vay cho anh Trịnh Vũ P, tuy nhiên đến ngày 01/12/2022 thì ông Văn đã mất những người kế thừa quyền và nghĩ vụ của ông Văn gồm: Bà Phan Thị Đ; Chị Trịnh Hồng N; Anh Trịnh Vũ P; Anh Trịnh Hoàng V; Anh Trịnh Thanh T.

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ghi nhận hiện trạng các phần đất thế chấp và tài sản trên đất không thay đổi hiện trạng như đã thế chấp và không phát sinh tranh chấp với ai.

Xét yêu cầu của Ngân hàng đối với tài sản thế chấp, thấy rằng hợp đồng thế chấp về hình thức nội dung phù hợp theo qui định của pháp luật. Tại quy định của hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận là bên nhận thế chấp (Ngân hàng) có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã kí kết. Và tại quy định của hợp đồng thế chấp cũng qui định toàn bộ các tài sản đã và sẽ được xây dựng trên diện tích đất thế chấp thuộc tài sản thế chấp khi xử lí tài sản đảm bảo tiền vay thì Ngân hàng được quyền xử lí cả những tài sản trên đất đó. Do vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp anh Trịnh Vũ P không có khả năng thanh toán nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đã đảm bảo và toàn bộ tài sản tọa lạc trên đất để thu hồi nợ.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật

nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lnên anh Trịnh Vũ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lvới anh Trịnh Vũ P.

- Buộc anh Trịnh Vũ P phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng nợ gốc 934.088.434 đồng, lãi quá hạn 439.036.720 đồng. Tổng cộng 1.373.125.154 đồng (Tính đến ngày 08/6/2025).

- Buộc anh Trịnh Vũ P phải trả cho Ngân hàng TMCP Ltiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, từ ngày 09/6/2025 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Trường hợp anh Trịnh Vũ P không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là: G815165 các thửa đất số 0438; 0442; 0556; 0559; 0839 tờ bản đồ số 02 diện tích 51390m2 QSDĐ do UBND thị xã Giá Rai cũ cấp ngày 29/07/1996 do ông Trịnh Hoàng V đứng tên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Trịnh Vũ P phải chịu số tiền 53.193.754 đồng, nộp Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau.

Ngân hàng TMCP Lkhông phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Lđã nộp tạm ứng án phí số tiền 25.040.000 đồng theo biên lai thu số 0006539 ngày 19/02/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau (do anh Lâm Thanh Tuấn nộp thay) nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau được hoàn lại 25.040.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Trịnh Vũ P có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Lsố tiền 700.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Lcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn, người liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ có quyền

kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm